

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm

(DỰ THẢO LẦN 2)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân
dân tỉnh Kon Tum về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt
động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm của Ban Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ
họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học tại các cơ sở giáo dục Mầm non công lập; Học sinh học tại các trường: Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập.

b) Các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Tiểu học và Trung học cơ sở, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập (sau đây gọi là cơ sở giáo dục công lập) và các tổ chức, cá nhân liên quan.

c) Không áp dụng với cơ sở giáo dục công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức trần

a) Các cơ sở giáo dục được phép thỏa thuận với cha mẹ học sinh về việc thu các khoản thu và mức thu không vượt mức thu theo quy định tại Phụ lục kèm theo.

b) Trên cơ sở mức thu tối đa nêu trên, căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương và nhu cầu đa số của cha mẹ học sinh, hàng năm thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trình cơ quan quản lý cấp trên theo phân cấp quản lý phê duyệt kế hoạch, dự toán thu, chi đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động không quy định mức trần

Các cơ sở giáo dục được thỏa thuận với cha mẹ học sinh để huy động một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi; phải được thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban Giám hiệu nhà trường và sự đồng ý của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Các khoản thu bao gồm:

- Nước uống cho học sinh.

- Các khoản thu tổ chức, phục vụ bán trú như tiền ăn bán trú (bữa chính, bữa phụ); bồi dưỡng người trực tiếp chăm sóc, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phục vụ công tác bán trú; trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ bán trú (giường, chiếu, chăn, khăn mặt, bát, đĩa, cốc, xoong, nồi, bếp gas và dụng cụ phục vụ bán trú); chi phí chất đốt.

- Gửi trẻ mầm non ngoài giờ hành chính, ngày Thứ Bảy hoặc trong thời gian nghỉ hè. Tổ chức các lớp năng khiếu, nghệ thuật cho trẻ mầm non. Làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non và học sinh lớp 1, lớp 2;

- Dạy Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 (môn tự chọn và học sinh có nhu cầu).

- Dạy tăng cường Tiếng Anh giao tiếp, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật, dạy song ngữ cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 12.

- Tham gia các Câu lạc bộ do nhà trường tổ chức (các môn học văn hóa, bóng đá, bơi lội, võ thuật, mỹ thuật, âm nhạc ...), các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp đối với học sinh phổ thông (ngoài giờ học chính khóa).

- Dịch vụ thông tin liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

- Tiễn vệ sinh khu vực vệ sinh của học sinh.

- Học phí học các lớp khác (ngoài học văn hóa) ở các Trung tâm GDTX, Trung tâm GDNN-GDTX.

- Thu dịch vụ sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị ngoài giờ chính khóa (sân bóng, hồ bơi, nhà ăn ...).

3. Các cơ sở giáo dục được phép vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các cơ sở giáo dục được phép thu các khoản từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và tổ chức thực hiện Nghị quyết này từ năm 2021. Khi có biến động về giá đến mức cần phải điều chỉnh mức thu, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

CHỦ TỊCH

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT-TH.